

X, ngày 12 tháng 11 năm 2020

Số: 92/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn T – Sinh năm: 1978

Địa chỉ: 81 N, phường Đ, Tp. H, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị H – Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện X, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tấn T và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Tấn T và chị Phạm Thị H có 02 con chung là Nguyễn Phạm Hồng Th – SN 24/02/2008 và Nguyễn Phạm Trà G – SN 03/02/2010. Cả hai thống nhất giao hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng cả hai tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí HNGĐ-ST được trừ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai đóng tiền tạm ứng số AA/2015/0011427 ngày 02/10/2020 tại Chi cục THADS huyện X. Anh T được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh PY;
- VKSND h. X (2);
- Chi cục THADS h. X;
- UBND xã L;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long